Toán

***Tiết 71:* 100 trừ đi một số**

**I. Mục tiêu:**

- Qua bài học giúp học sinh biết cách thực hiện các phép tính trừ có nhớ dạng 100 trừ đi một số (100 trừ đi số có 2 chữ số, số có 1 chữ số); biết tính nhẩm 100 trừ đi 1 số tròn chục.

- Rèn kĩ năng thực hiện phép trừ 100 trừ đi một số, vận dụng kiến thức vừa học để giải toán có lời văn (Nếu còn thời gian).

- Giáo dục học sinh tính cẩn thận và ý thức yêu thích môn học.

**II. Hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **A. Kiểm tra bài cũ**:  - Yêu cầu: Mỗi học sinh nghĩ 1 phép tính số tròn chục trừ đi một số thực hiện phép tính đó vào bảng con.  - GV nhận xét, chốt kết quả đúng - tuyên dương.  **B. Bài mới:**  1) Giới thiệu bài: *Các em đã biết cách thực hiện phép trừ số tròn chục trừ đi một số. Vậy thực hiện 100 trừ đi 1 số ta làm như thế nào cô cùng các em cùng học bài hôm nay.*  **- GV ghi tên bài**  2) Bài giảng.  *\* HĐ1: Hướng dẫn cách trừ.*  **- Giáo viên nêu bài toán:** Cô có 100 que tính, cô bớt đi 36 que tính. Hỏi cô còn lại bao nhiêu que tính?  Muốn biết còn lại bao nhiêu que tính ta làm như thế nào?  **- GV viết** 100 - 36.  + Để thực hiện được phép tính100 – 36 ta làm như thế nào?  + Ai nêu cách đặt tính.  - Cả lớp mình nắm được cách tính rồi. Ai thực hiện được phép tính.  - GV viết kết quả.  - Vậy 100 – 36 = bao nhiêu?  - GV viết 100 – 36 = 64  Em có NX gì về phép trừ 100 -36 ?  - Gọi HS nêu cách trừ.  - nhớ lần thứ nhất nhớ vào hàng nào?  - nhớ lần thứ hai nhớ vào hàng nào?  1 trăm trừ 1 trăm bằng 0. Chữ số 0 ở hàng trăm không có giá trị nên không cần viết.  *- Chốt: Các em vừa thực hiện xong phép trừ 100 trừ đi một số rất tốt rồi. Khi thực hiện phép trừ này các em lưu ý ở các hàng trừ có nhớ để thực hiện cho chính xác nhé. Cô có tiếp phép tính sau: 100 - 5.*  **\*** GV viết bảng: 100 – 5 =  - Yêu cầu học sinh tự đặt tính và thực hiện.  - Nhận xét – gọi học sinh thực hiện miệng.  + Vậy 100 – 5 bằng bao nhiêu?  + Phép tính 100 – 5 có gì khác so với phép tính trên?  + Điểm giống nhau của 2 phép tính là gì?  + Nhắc lại cách thực hiện 100 trừ đi 1 số.  *- Chốt: qua 2 phép tính các em chú ý khi đặt tính ta viết SBT trước sau đó viết số trừ dưới số bị trừ sao cho chữ số hàng đợn vị thẳng hàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục. Viết dấu trừ ở giữa 2 số viết dấu gạch ngang dưới số trừ. Khi thực hiện tính ta thực hiện từ phải sang trái.*  *Vậy để củng cố và rèn kĩ năng thực hiện các phép tính 100 trừ đi 1 số cô cùng em chuyển sang phần luyện tập.*  *\* HĐ2: Luyện tập*  Bài 1: gọi 1 HS nêu YC của bài.  - GV cho HS làm bài vào phiếu.  - GV gọi học sinh nx - nêu cách tính của phép tính 100-9  - Gọi HS vừa làm trên bảng NX kết quả các phép tính em vừa làm đã đúng chưa? Nhắc lại cách tính100 - 69  - YC HS ở dưới lớp so kết quả ở phiếu với kết quả trên bảng lớp.  - GV nhận xét, chốt đặt tính và tính.  *\* Ở Bài tập 1 các em đã nắm chắc và thực hiện rất tốt các phép tinh 100 trừ đi 1 số. Cô tuyên dương cả lớp mình. Đối với các phép tính trừ nhẩm 100 trừ đi số tròn chục ta làm như thế nào? các em cùng đến bài 2.*  Bài 2: Tính nhẩm (theo mẫu)  - GV viết 100 - 20 =  - Hỏi 100 bằng mấy chục?  -20 bằng mấy chục?  - 10 chục -2 chục bằng mấy chục?  Vậy 100 – 20 = bằng bao nhiêu  - Các em biết cách nhẩm chưa?  - Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi.  1 bạn nêu phép tính và một bạn nêu kết quả.  - GV nhận xét, chốt kết quả.  Bài 3: Gọi 1 HS đọc bài toán  + Bài toán thuộc dạng toán gì?  Bài toán cho biết gì? BT hỏi gì?  - Muốn biết buổi chiều của hàng bán được bao nhiêu hộp sữa ta làm như thế nào?  -GV tóm tắt bảng lớp  Gọi HS lên bảng làm – Cả lớp làm vào vở  GV – HS NX.  + Những bạn nào làm được bài tập này giơ tay?  Gv tuyên dương HS  **C. Củng cố, dặn dò**:  + Để thực hiện phép trừ 100 trừ đi 1 số ta làm thế nào?  - GV nhận xét , đánh giá kết quả.  - Gv tổng kết bài, nhận xét chung tiết học. | - Cả lớp làm bảng con, 2 HS làm bảng lớp.  - Nhận xét – chữa bài  - 2 HS nhắc laị tên bài  - HS nghe  - 2 HS nhắc lại  -100 - 36 =  - 2 HS nêu phép tính.  - Đặt tính theo cột dọc, thực hiện tính theo thứ tự từ phải sang trái  - 1HS nêu.  - 1 học sinh nêu cách tính  2-3 học sinh trừ miệng lại.  - Bằng 64  -HS nêu phép trừ có nhớ 2 lần  - Nhớ vào hàng chục của số trừ  - Nhớ vào hàng trăm của số trừ.  -  - Cả lớp làm bảng con, 1 học sinh làm bảng lớp.  - 2 HS nêu  - 100 - 5 =95  - Phép tính trên là 100 trừ đi số có 2 chữ số còn phép tính dưới là 100 trừ đi số có 1 chữ số.  - Đều là phép tính trừ có nhớ 2 lần  - 1 HS: *đặt tính theo cột dọc, thực hiện tính trừ theo thứ tự từ phải sang trái.*  - 1 HS nêu yêu cầu của bài  - Cả lớp làm phiếu, 2HS làm bảng  - 1 học sinh nhận xét, 1 học sinh thực hiện miệng lại.  - HS nêu  - 1HS nêu yc của bài.  - 100 bằng 10 chục  - 20 bằng 2 chục  - 10 chục – 2 chục = 8 chục  - Bằng 80  - HS thảo luận nhóm đôi cách tính nhẩm sau đó nối tiếp nhau nêu kết quả của các phép tính. (giải thích cách nhẩm)  - 1 HS đọc  - Dạng toán ít hơn.  -HS nêu  -Lấy 100 - 24  -HS làm vào vở.  -HS giơ tay  - HS: Đặt tính cột dọc rồi thực hiện tính trừ theo thứ tự từ phải sang trái. |

## \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_